

Số: 01/BB-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 23 tháng 6 năm 2020

BIÊN BẢN
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 6

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, ngày 26/11/2014; Điều lệ Công ty Cổ phần Sông Đà 6 được ban hành theo Quyết định số 03/QĐ-ĐHĐCĐ, ngày 10/5/2018 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty Cổ phần Sông Đà 6. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần Sông Đà 6, diễn ra như sau:

I. Thông tin chung:

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Sông Đà 6.
- Địa chỉ trụ sở chính: Nhà TM, Khu đô thị Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, Hà Nội.
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 4400135552.

II. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông:

- Thời gian: Từ 8 giờ 30 ngày 23 tháng 6 năm 2020.
- Địa điểm: Nhà TM, Khu đô thị Văn Khê, phường La Khê, quận Hà Đông, Hà Nội.

III. Nội dung, chương trình họp đã được cổ đông biểu quyết thông qua:

- Khai mạc Đại hội;
- Ban Kiểm soát báo cáo Đại hội đủ điều kiện tiến hành các nội dung tiếp theo;
- Cử Thư ký; bầu Ban Kiểm phiếu;
- Thông qua Chương trình, nội dung Đại hội; thông qua Quy chế làm việc của Đại hội;
- Báo cáo của HĐQT đánh giá tình hình hoạt động SXKD, các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2019; hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019; kế hoạch SXKD năm 2020;
- Trưởng ban Kiểm soát Báo cáo kết quả kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019; Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019, kế hoạch hoạt động năm 2020; Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020.
- Tờ trình của HĐQT trình ĐHĐCĐ thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ;
- Phát biểu ý kiến của đại biểu khách mời;
- Đại hội thảo luận các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ;
- Cổ đông biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ;
- Ban kiểm phiếu thu phiếu, kiểm phiếu, công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết;



- Thư ký báo cáo dự thảo Nghị quyết Đại hội;
- Cổ đông Biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội;
- Bế mạc.

IV. Tóm tắt diễn biến cuộc họp:

1. Ông Nguyễn Trọng Đạt, thay mặt Ban tổ chức Đại hội tuyên bố lý do triệu tập Đại hội. Theo đó, việc Hội đồng quản trị triệu tập ĐHCĐ thường niên năm 2020 là phù hợp với quy định của Luật Doanh nghiệp năm 2014 và Điều lệ của Công ty Cổ phần Sông Đà 6. Giới thiệu Chủ tọa Đại hội và tham gia điều hành Đại hội gồm các Ông/ Bà có tên sau:

- Ông **Đặng Quốc Bảo** - Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Ông **Đào Xuân Tuấn** - Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty
- Ông **Nguyễn Đình Tứ** - Trưởng Ban kiểm soát Công ty

2. Ông Nguyễn Đình Tứ - Trưởng Ban kiểm soát báo cáo kết quả Đại hội đủ điều kiện tiến hành các nội dung tiếp theo như sau:

a. Vốn điều lệ của Công ty đến 31/12/2019 là: 347.716.110.000 đồng (Ba trăm bốn mươi bảy tỷ, bảy trăm mười sáu triệu, một trăm mười nghìn đồng Việt Nam).

Vốn điều lệ Công ty được chia thành 34.771.611 (Ba mươi tư triệu, bảy trăm bảy mươi một nghìn, sáu trăm mười một) cổ phần, mệnh giá cổ phần là 10.000 đồng VND/cổ phần.

Cơ cấu vốn điều lệ:

- Vốn do Tổng Công ty Sông Đà-CTCP làm đại diện, sở hữu: 226.015.400.000 đồng, chiếm tỷ lệ 65,0%;
- Vốn của các cổ đông khác sở hữu: 121.700.710.000 đồng, chiếm tỷ lệ 35,0%.

Tổng số cổ đông tại ngày chốt danh sách cổ đông dự Đại hội (08/4/2020): là 2.087 cổ đông, sở hữu 34.771.611 cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết, tương đương với 347.716.110.000 đồng vốn điều lệ của Công ty.

Tổng số cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự đại hội đến thời điểm 8 giờ 30 phút, ngày 23/6/2020 là: 50 cổ đông, sở hữu 23.530.199 cổ phần phổ thông, bằng 67,8% tổng số cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết.

Tổng số cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự đại hội đến thời điểm biểu quyết 10 giờ 05 phút, ngày 23/6/2020 là: 128 cổ đông, sở hữu 23.587.264 cổ phần phổ thông, bằng 67,95% tổng số cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết.

b. Căn cứ quy định tại Khoản 1, Điều 141, Luật Doanh nghiệp năm 2014; Khoản 1, Điều 19, Điều lệ Công ty thì ĐHCĐ thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần Sông Đà 6 đủ điều kiện để tiến hành họp theo quy định.

3. Ông Đặng Quốc Bảo - Đại diện Chủ tọa Đại hội cử Thư ký Đại hội; giới thiệu để bầu Ban Kiểm phiếu gồm các ông/bà có tên sau:

3.1. Thư ký Đại hội:

- Ông **Lộc Khánh Trung** - Trưởng phòng KTCL,
- Bà **Nguyễn Thị Kim Dung** - Nhân viên phòng Tổ chức Nhân sự,

3.2. Ban kiểm phiếu:

- Ông **Phạm Khắc Nghiên** - Phó Trưởng phòng KTCL: Trưởng ban;
- Bà **Cao Thị An** - TP TCNS Công ty: Thành viên
- Bà **Vũ Thị Thanh** - Nhân viên phòng TCNS: Thành Viên.
- Bà **Trần Thị Hoàng Anh** - Nhân viên phòng TCNS: Thành viên.
- Ông **Lê Kim Huy** - Nhân viên VP Đảng ủy - HĐQT: Thành viên.

Các cổ đông không có ý kiến khác về việc cử Thư ký và bầu Ban kiểm phiếu như đã được trình bày.

ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua việc cử Thư ký và bầu Ban kiểm phiếu bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết với tỷ lệ biểu quyết thông qua 100%.

4. Ông **Đào Xuân Tuấn** - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty: báo cáo Cổ đông Chương trình, nội dung Đại hội; Quy chế làm việc của Đại hội.

Các cổ đông không có ý kiến khác về Chương trình, nội dung Đại hội; Quy chế làm việc của ĐHĐCĐ như đã được trình bày.

ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua Quy chế làm việc; Chương trình, nội dung Đại hội bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết với tỷ lệ biểu quyết thông qua 100%.

5. Ông **Đặng Quốc Bảo** - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty đọc Báo cáo của HĐQT đánh giá tình hình hoạt động SXKD, các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2019; hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019; kế hoạch SXKD năm 2020.

6. Ông **Nguyễn Đình Tứ** - Trưởng Ban kiểm soát đọc Báo cáo kết quả kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019; Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020; Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020.

7. Ông **Đào Xuân Tuấn** - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty đọc Tờ trình của HĐQT trình ĐHĐCĐ thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của ĐHĐCĐ.

8. Đại hội thảo luận; tóm tắt các ý kiến phát biểu của cổ đông và giải trình của Chủ tọa:

Các cổ đông dự đại hội đều nhất trí với Báo cáo của HĐQT đánh giá tình hình hoạt động SXKD, các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2019; hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019; kế hoạch SXKD năm 2020; Báo cáo kết quả kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019; Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019, kế hoạch hoạt động năm 2020 của Ban Kiểm soát.

9. Cổ đông biểu quyết thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

10. Ban kiểm phiếu thu phiếu biểu quyết, kiểm phiếu biểu quyết.

11. Đại hội nghỉ giải lao.

12. Ban kiểm phiếu công bố kết quả kiểm phiếu.

13. Thư ký báo cáo dự thảo Nghị quyết Đại hội.

14. Cổ đông biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội

15. Bế mạc Đại hội.

V. Kết quả kiểm phiếu biểu quyết các vấn đề Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông:

1. Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2019.

Tỷ lệ biểu quyết:

Phương án biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội
Đồng ý	23.594.680	100
Không đồng ý	0	0
Không có ý kiến	0	0

2. Thông qua báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty năm 2019.

Tỷ lệ biểu quyết:

Phương án biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội
Đồng ý	23.594.680	100
Không đồng ý	0	0
Không có ý kiến	0	0

3. Thông qua kết quả SXKD năm 2019.

Tỷ lệ biểu quyết:

Phương án biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội
Đồng ý	23.594.680	100
Không đồng ý	0	0
Không có ý kiến	0	0

4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C soát xét, xác nhận.

Tỷ lệ biểu quyết:

Phương án biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội
----------------------	-----------------------	---

Đồng ý	23.594.680	100
Không đồng ý	0	0
Không có ý kiến	0	0

5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2019.

Tỷ lệ biểu quyết:

Phương án biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội
Đồng ý	23.591.564	99,99
Không đồng ý	0	0
Không có ý kiến	3.116	0,01

6. Thông qua kế hoạch SXKD năm 2020.

Tỷ lệ biểu quyết:

Phương án biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội
Đồng ý	23.594.680	100
Không đồng ý	0	0
Không có ý kiến	0	0

7. Thông qua lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020.

Tỷ lệ biểu quyết:

Phương án biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội
Đồng ý	23.591.564	99,99
Không đồng ý	0	0
Không có ý kiến	3.116	0,01

8. Thông qua miễn nhiệm Kiểm soát viên Công ty trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2016-2021 đối với ông Ninh Văn Khương:

Tỷ lệ biểu quyết:

Phương án biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội
Đồng ý	23.594.680	100
Không đồng ý	0	0
Không có ý kiến	0	0

9. Bầu cử bổ sung ông Đỗ Anh Thái là Kiểm soát viên Công ty trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2016-2021 thay thế ông Ninh Văn Khương:

Tỷ lệ biểu quyết:

Phương án biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội
Đồng ý	23.594.680	100
Không đồng ý	0	0
Không có ý kiến	0	0

10. Thông qua quyết toán tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2019; Kế hoạch tiền lương và thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2020.

Tỷ lệ biểu quyết:

Phương án biểu quyết	Số cổ phần biểu quyết	Tỷ lệ % biểu quyết trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông tham dự Đại hội
Đồng ý	23.594.680	100
Không đồng ý	0	0
Không có ý kiến	0	0

VI. Các vấn đề Đại hội đồng cổ đông thông qua:

Căn cứ kết quả kiểm phiếu, căn cứ các quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Đại hội đồng cổ đông thông qua các nội dung sau đây:

1. Thông qua báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2019 (như tài liệu trình Đại hội).

2. Thông qua báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty năm 2019 (như tài liệu trình Đại hội).

3. Thông qua kết quả SXKD năm 2019:

TT	Chỉ tiêu chính	ĐV	Kế hoạch	T.hiện	Tỷ lệ%
1	Tổng giá trị SXKD	10 ⁹ đ	1.022,000	968,862	95
	Trong đó:				
-	Giá trị xây lắp	10 ⁹ đ	836,800	718,950	86
-	Giá trị SXCN	10 ⁹ đ	97,000	113,319	116
-	Giá trị PVXL	10 ⁹ đ	46,200	38,293	83
-	Giá trị KDK	10 ⁹ đ	42,000	98,344	234
2	Doanh thu	10 ⁹ đ	1.080,000	826,443	77
3	Các khoản nộp nhà nước	10 ⁹ đ	55,310	45,512	82
4	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁹ đ	27,100	7,229	27
5	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁹ đ	21,680	5,654	26
6	Tỷ suất lợi nhuận				
-	Lợi nhuận trước thuế/doanh thu	%	2,5	0,87	34,8
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn ĐL	%	6,2	1,64	26,45
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	%	4,5	1,22	27,1
7	Vốn điều lệ	10 ⁹ đ	347,716	347,716	100
8	Vốn chủ sở hữu	10 ⁹ đ	483,761	468,464	96,8
9	Tổng tài sản	10 ⁹ đ	1.494,912	1.464,507	97,96
10	Tỷ lệ chia cổ tức	%	6	3	50
11	Tổng giá trị đầu tư	10 ⁹ đ	111,450	38,894	35
12	Thu nhập bình quân người/tháng	10 ⁶ đ	10,304	10,121	98,2

4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C soát xét, xác nhận.

(Có báo cáo tài chính chi tiết được kiểm toán kèm theo)

5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận và cổ tức năm 2019:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Phân phối lợi nhuận
1	Lợi nhuận sau thuế năm trước chuyển sang	đồng	6.954.322.200
2	Tổng lợi nhuận trước thuế năm nay	đồng	7.229.493.034
-	Lợi nhuận năm nay	đồng	7.229.493.034
3	Loại trừ các khoản không tính vào lợi nhuận để tính thuế TNDN	đồng	647.766.689
-	Chi phí không hợp lệ	đồng	647.766.689
-	Thu từ cổ tức	đồng	0
4	Lợi nhuận tính thuế TNDN (4=2+3)	đồng	7.877.259.723

5	Thuế thu nhập doanh nghiệp (5=4x20%)	đồng	1.575.451.945
6	Lợi nhuận sau thuế (6=1+2-5)	đồng	12.608.363.289
7	Lợi nhuận chia cổ tức công bố (7=7ax7b)	đồng	10.431.483.300
7a	Vốn điều lệ chia cổ tức	đồng	347.716.110.000
7b	Tỷ lệ chia cổ tức bằng tiền mặt	%	3
8	Trích lập các quỹ doanh nghiệp	đồng	2.176.879.989
	Quỹ khen thưởng, Quỹ phúc lợi (8=6x20%)	đồng	2.176.879.989

6. Thông qua kế hoạch SXKD năm 2020:

6.1. Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch
1	Tổng giá trị SXKD	10 ⁹ đ	848,720
	Trong đó:		
-	Giá trị xây lắp	10 ⁹ đ	679,911
-	Giá trị SXCN	10 ⁹ đ	98,906
-	Giá trị PVXL	10 ⁹ đ	69,901
2	Doanh thu	10 ⁹ đ	763,290
3	Nộp Nhà nước	10 ⁹ đ	30,650
4	Lợi nhuận trước thuế	10 ⁹ đ	12,534
5	Lợi nhuận sau thuế	10 ⁹ đ	10,027
6	Tỷ suất lợi nhuận:		
-	Lợi nhuận trước thuế/doanh thu	%	1,6
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn ĐL	%	2,9
-	Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	%	2,1
7	Vốn điều lệ	10 ⁹ đ	347,716
8	Vốn chủ sở hữu	10 ⁹ đ	471,980
9	Tổng tài sản	10 ⁹ đ	1.512,227
10	Tỷ lệ chia cổ tức	%	2,5
11	Tổng giá trị đầu tư	10 ⁹ đ	109,267
12	Thu nhập bình quân người/tháng	10 ⁶ đ	10,426

6.2. Một số mục tiêu nhiệm vụ chính năm 2020:

a. Tiếp tục hoàn thiện mô hình quản trị, điều hành Công ty phù hợp với điều kiện thực tế thị trường và yêu cầu phát triển bền vững của Công ty, tập trung việc cơ cấu lại các đơn vị trực thuộc và phòng ban Công ty, rà soát sửa đổi bổ sung các quy chế quy định nội bộ, tăng cường quản lý điều hành sản xuất sâu sát hiệu quả, quản lý

hiệu quả giá thành và chi phí sản xuất, mục tiêu đảm bảo kế hoạch lợi nhuận kế hoạch năm 2020.

b. Nâng cao năng lực hiệu quả bộ phận làm tiếp thị đấu thầu đáp ứng yêu cầu đấu thầu các dự án trong nước và nước ngoài (Lào, Nepal, Myanmar...); mở rộng thị trường các dự án nhiệt điện, điện gió, điện mặt trời, thủy lợi, dân dụng, công nghiệp và giao thông đô thị. Kế hoạch năm 2020 trúng thầu giá trị 2.100 tỷ, trong đó có dự án Hòa Bình mở rộng tham gia đấu thầu cùng TCT Sông Đà.

c. Đảm bảo tiến độ, chất lượng, an toàn lao động tại các công trình, đặc biệt các dự án như: Thủy điện Pắc Ma, Bảo Nhai 1, Bảo Nhai 2, Bản Hồ, Đăk Mi 2 và thủy điện Hạ Sê Kong A tại Lào. Hoàn thành bàn giao các dự án thủy điện Nậm Cùm 4, Sông Mã 3, Nậm Lúc, Trung Xuân; nhà X2 Hoàng Mai; mục tiêu hoàn thành kế hoạch sản lượng, doanh thu năm 2020.

d. Quyết liệt trong công tác thu vốn thu hồi công nợ, đảm bảo các dự án đang thi công đến đâu thu vốn đến đó theo điều khoản hợp đồng. Quyết toán dứt điểm các dự án đã hoàn thành như: Thủy điện Đồng Nai 5, Huội Quảng, Lai Châu, Xekaman 1, San xay, Sông Mã 3, Nậm Ban 1, Nậm Cùm 4, Trung Xuân, Bản Hồ, Nậm Lúc, Đồng Văn; nhà X2 Hoàng Mai. Tập trung dồn đốc thu tiền tại các dự án quyết toán xong.

e. Thực hiện chi trả lương và các chế độ cho người lao động kịp thời; nộp thuế, bảo hiểm theo quy định; chi trả cổ tức phần còn lại 5% năm 2015 và 5% năm 2016 theo thông báo 30/9/2020 (phần đầu trả sớm hơn khi dòng tiền đảm bảo); phần đầu trả được cổ tức còn lại năm 2016.

7. Thông qua lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020:

Thông qua lựa chọn:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
- Chi nhánh tại Hà Nội: số 40 Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà nội;
- Điện thoại: (84.4)37.367.879 Fax: (84.4)37.367.869

Là đơn vị thực hiện kiểm soát giữa niên độ và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty.

8. Thông qua miễn nhiệm Kiểm soát viên Công ty trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2016-2021:

Thông qua miễn nhiệm Kiểm soát viên Công ty Cổ phần Sông Đà 6 trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2016-2021 đối với ông **Ninh Văn Khương**.

Lý do: Tổng công ty Sông Đà-CTCP thay đổi đề cử cán bộ tham gia Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Sông Đà 6 trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2016-2021, tại Văn bản số 73/TCT-HĐQT, ngày 29/5/2020 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Sông Đà - CTCP về việc công tác cán bộ của Công ty Cổ phần Sông Đà 6.

9. Bầu cử bổ sung thay thế Kiểm soát viên Công ty trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2016-2021:



Thông qua bầu cử bổ sung ông **Đỗ Anh Thái** - năm sinh: 1984; nghề nghiệp: Kỹ sư Điện tử, Thạc sỹ Tài chính; chuyên viên Ban Tài chính Kế toán Tổng công ty là Kiểm soát viên Công ty Cổ phần Sông Đà 6 trong thời gian còn lại của nhiệm kỳ 2016-2021. Theo đề nghị của Tổng công ty Sông Đà-CTCP, tại Văn bản số 73/TCT-HĐQT, ngày 29/5/2020 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Sông Đà - CTCP có về việc công tác cán bộ của Công ty Cổ phần Sông Đà 6.

10. Thông qua báo cáo chi thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2019; dự toán tổng mức tiền lương, thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát năm 2020:

10.1. Quyết toán tiền lương, thù lao năm 2019:

TT	Chức danh	Mức được duyệt		Mức đề nghị thông qua	
		Lương/tháng (đồng)	Thù lao/tháng (đồng)	Lương/tháng (đồng)	Thù lao/tháng (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm		9.000.000		7.650.000
2	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	39.000.000		33.150.000	
3	Thành viên HĐQT		7.800.000		6.630.000
4	Trưởng ban KS chuyên trách	23.000.000		19.550.000	
5	Thành viên Ban Kiểm soát		4.600.000		3.910.000

10.2. Kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2020:

- Khi tỷ lệ hoàn thành kế hoạch SXKD, lợi nhuận thực hiện bằng lợi nhuận kế hoạch năm, tiền lương và thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát như sau:

TT	Chức danh	Dự toán tiền lương, thù lao năm 2020	
		Lương/tháng (đồng)	Thù lao/tháng (đồng)
1	Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm		6.000.000
2	Thành viên HĐQT		4.000.000
3	Trưởng Ban KS chuyên trách	23.000.000	
4	Thành viên Ban kiểm soát		2.000.000
5	Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc	39.000.000	

- Khi quyết toán tiền lương, thù lao của Người quản lý Công ty Cổ phần Sông Đà 6 thực hiện theo quy định tại Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội và các quy định hiện hành.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần Sông Đà 6 lập xong vào hồi 11h00' ngày 23/6/2020, đã được các cổ đông và đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp biểu quyết thông qua nội dung./.

Chủ tọa, Thư ký cuộc họp ký tên dưới đây.

TRƯỞNG BAN THƯ KÝ



LỘC KHÁNH TRUNG

CHỦ TỌA
CHỨC TỊCH HĐQT CÔNG TY



ĐẶNG QUỐC BẢO

